

Số: 287 /QĐ - LĐLĐ

Bắc Kạn, ngày 15 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Khen thưởng trong phong trào CNVCLĐ và hoạt động Công đoàn tỉnh Bắc Kạn

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH

- Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012; Điều lệ Công đoàn Việt Nam (khóa XII);
- Căn cứ Quyết định số 1689/QĐ-TLĐ, ngày 12/11/2019 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn;
- Căn cứ Hướng dẫn 2443/HD-TLĐ ngày 12/12/2018 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc Hướng dẫn khen thưởng các chuyên đề của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Xét đề nghị của Ban Công tác cơ sở Liên đoàn Lao động tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế Khen thưởng trong phong trào CNVCLĐ và hoạt động Công đoàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Hướng dẫn số 07/HD-LĐLĐ ngày 07/4/2017 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh về hướng dẫn thực hiện công tác khen thưởng trong phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Các ban thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh, các cấp công đoàn và cán bộ, đoàn viên công đoàn trong tỉnh Bắc Kạn căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Ban Chính sách KTXH&TĐKT TLĐ (b/c);
- TTr LĐLĐ tỉnh (b/c);
- Các cấp công đoàn trong tỉnh;
- Các ban chuyên đề LĐLĐ tỉnh; (t/h)

Gửi bản giấy:

- Các đơn vị chưa sử dụng TDOffice (t/h);
- Lưu: VT, CTCS.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**
(đã ký)

Vi Văn Nghĩa

QUY CHẾ

Khen thưởng trong phong trào CNVCLĐ và hoạt động Công đoàn tỉnh Bắc Kạn *(Kèm theo Quyết định số 287 /QĐ-LĐLĐ ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh)*

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về danh hiệu thi đua, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng của tổ chức công đoàn; Hội đồng thi đua khen thưởng; thẩm quyền quyết định, trình tự, thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng; quỹ thi đua khen thưởng và quản lý quỹ thi đua khen thưởng trong tổ chức công đoàn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1.1. Cán bộ, đoàn viên công đoàn và các cấp công đoàn trong tỉnh Bắc Kạn.

1.2. Khen thưởng chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” chỉ áp dụng đối với cán bộ, đoàn viên và công đoàn cơ sở (CĐCS) trong doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp.

1.3. Không khen thưởng đối với CĐCS thuộc ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, trừ các đợt thi đua đặc biệt do Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh phát động.

1.4. Cá nhân được cử đi đào tạo, bồi dưỡng có kết quả học tập từ loại khá trở lên; cá nhân nghỉ thai sản theo quy định thì vẫn thuộc đối tượng xét thi đua, khen thưởng công đoàn.

1.5. Cá nhân chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm bình xét khen thưởng (*trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ*). Trường hợp được điều động, biệt phái đến đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (*có ý kiến nhận xét của đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái*).

Điều 3. Phát động thi đua, đăng ký thi đua

Hàng năm các cấp công đoàn tổ chức phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua, đăng ký thi đua của các tập thể, cá nhân và gửi bản đăng ký thi đua về LĐLĐ tỉnh trước ngày 20 tháng 2; khối giáo dục trước ngày 05 tháng 11.

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ để xét khen thưởng

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được. Chú trọng khen thưởng cho CĐCS nhất là khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, cá nhân là người trực tiếp lao động sản xuất, người không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý và người có nhiều sáng kiến, sáng tạo trong lao động sản xuất, công tác.

2. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo phụ trách.

3. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng và thành tích ngang nhau thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung.

4. Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; trong một năm công tác, một đối tượng có thể được nhiều cấp ra quyết định khen thưởng với các danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng khác nhau, nhưng trong một cấp quyết định khen thưởng khi đã được khen thưởng toàn diện thì không được khen thưởng chuyên đề và ngược lại (*trừ khen thưởng vào dịp sơ kết, tổng kết chuyên đề theo đợt, theo giai đoạn*). Hình thức khen thưởng theo đợt, theo chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng mức cao hơn mà chỉ được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

5. Không khen thưởng đối với các trường hợp: Không đăng ký thi đua; mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

6. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 5. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”.
2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:
 - 2.1. “Cờ thi đua của Tổng LĐLĐ Việt Nam” (Tổng Liên đoàn);
 - 2.2. “Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh”;
 - 2.3. “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”;
 - 2.4. “Tổ Công đoàn xuất sắc”, “Công đoàn bộ phận xuất sắc” (*sau đây gọi chung là “Tổ Công đoàn xuất sắc”*).

Điều 6. Các hình thức khen thưởng

1. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng Liên đoàn;
2. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” của Tổng Liên đoàn;
3. Bằng khen của Ban chấp hành Tổng Liên đoàn;
4. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn;
5. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”;
6. Bằng khen của Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh;
7. Giấy khen của Ban Chấp hành công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;
8. Giấy khen của Ban chấp hành công đoàn cơ sở.

Chương III

TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 7. Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”

Xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn;
2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên;

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị.

Điều 8. Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc”.

Xét tặng cho tổ công đoàn đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được công đoàn cấp trên giao;
2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua do công đoàn phát động;
3. Kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng và những đề xuất kiến nghị của đoàn viên và người lao động với chuyên môn đồng cấp và công đoàn cấp trên;
4. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết, giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn, không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của công đoàn, cơ quan, đơn vị.

Điều 9. Danh hiệu “CĐCS hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”

Xét tặng cho CĐCS đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
2. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; có tập hợp ý kiến đoàn viên kiến nghị với cơ quan chức năng Nhà nước tạo điều kiện, cơ chế phù hợp, thuận lợi cho đoàn viên, người lao động có việc làm, nâng cao thu nhập; đối với CĐCS trong doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp ngoài công lập: phải có thỏa ước lao động tập thể, không xảy ra ngừng việc tập thể hoặc đình công trái pháp luật.
3. Không có tai nạn lao động chết người tại nơi làm việc do lỗi chủ quan;
4. Không có đoàn viên, cán bộ công chức, viên chức là cán bộ chủ chốt vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.
5. Đạt các tiêu chuẩn theo tiêu chí đánh giá xếp loại công đoàn cơ sở hàng năm của LĐLĐ tỉnh.

Điều 10. Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn”

Hàng năm, LĐLĐ tỉnh xét đề nghị Tổng Liên đoàn tặng cờ thi đua cho CĐCS hoặc công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Là CĐCS hoặc công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất trong số những CĐCS hoặc công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.
2. Năm trước liền kề đã được tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn hoặc Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh.

Điều 11. Danh hiệu “Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh”

Hàng năm, LĐLĐ tỉnh xét tặng cờ thi đua cho CĐCS hoặc công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Là CĐCS hoặc công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những CĐCS hoặc công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

2. Năm trước liền kề đã được tặng Bằng khen của LĐLĐ tỉnh hoặc Bằng khen của Tổng Liên đoàn.

Điều 12. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”

Hàng năm LĐLĐ tỉnh hướng dẫn riêng theo quy định của Tổng Liên đoàn.

Điều 13. Bằng khen toàn diện của Tổng Liên đoàn.

Hàng năm, LĐLĐ tỉnh xét đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Bằng khen toàn diện cho cá nhân, tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Cá nhân.

1.1. Đối với đoàn viên trong cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp.

- Hai năm liên tục trở lên (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt đoàn viên công đoàn xuất sắc, trong 2 năm gần nhất có ít nhất 2 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

- Năm trước liền kề đã được tặng Bằng khen của LĐLĐ tỉnh.

- Là điển hình tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua của LĐLĐ tỉnh.

1.2. Đối với đoàn viên trong doanh nghiệp.

- Là đoàn viên, công nhân lao động xuất sắc tiêu biểu trong số công nhân, lao động có hai năm liên tục trở lên (tính cả năm đề nghị khen thưởng) đạt đoàn viên công đoàn xuất sắc.

- Năm trước liền kề đã được tặng Bằng khen của LĐLĐ tỉnh hoặc được tặng Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn.

- Là điển hình tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua của LĐLĐ tỉnh.

2. Tập thể

2.1. CĐCS đạt các tiêu chuẩn:

- Hai năm liên tục trở lên (tính cả năm đề nghị khen thưởng) được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”

- Chấp hành tốt Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết của Công đoàn; chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết;

- Tổ chức tốt các phong trào thi đua; thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; chăm lo tốt phúc lợi cho đoàn viên và người lao động.

- Năm trước liền kề đã được tặng Bằng khen của LĐLĐ tỉnh.

- Là CĐCS xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua của LĐLĐ tỉnh.

2.2. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đạt các tiêu chuẩn:

- Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

- Năm trước liền kề đã được tặng Bằng khen của LĐLĐ tỉnh.

- Là đơn vị xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua của LĐLĐ tỉnh.

Điều 14. Bằng khen của LĐLĐ tỉnh.

Hàng năm, LĐLĐ tỉnh xét tặng bằng khen cho tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Cá nhân

1.1. Đối với đoàn viên trong cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp

- Hai năm liên tục trở lên (*tính cả năm đề nghị khen thưởng*) hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt danh hiệu đoàn viên công đoàn xuất sắc. Năm trước liền kề đã được tặng Giấy khen của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc được CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh ra quyết định biểu dương, khen thưởng.

- Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động công đoàn, là gương điển hình tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua của cấp đề nghị khen thưởng.

1.2. Đối với đoàn viên trong doanh nghiệp

- Là đoàn viên, công nhân, lao động tiêu biểu có hai năm liên tục trở lên (*tính cả năm đề nghị khen thưởng*) đạt danh hiệu công đoàn xuất sắc.

- Năm trước liền kề đã được tặng Giấy khen của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoặc được CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh ra quyết định biểu dương, khen thưởng.

2. Tập thể

- Năm đề nghị khen thưởng được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”;

- Đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua và các hoạt động do LĐLĐ tỉnh hoặc công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức.

Điều 15. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn

Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn được xét tặng hàng năm cho cá nhân là đoàn viên Công đoàn thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên và có đề tài khoa học cấp cơ sở, sáng kiến (*gọi tắt là giải pháp*) được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực được cấp có thẩm quyền công nhận và giá trị làm lợi tính theo từng đối tượng cụ thể sau:

1. Đối với đoàn viên là công nhân, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở xuống, không giữ chức vụ lãnh đạo, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 80 triệu đồng trở lên hoặc 03 năm liên tục có giải pháp, sáng kiến với tổng giá trị làm lợi từ 120 triệu đồng trở lên;

2. Đối với đoàn viên là cán bộ, công chức, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên, không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 150 triệu đồng trở lên;

3. Đối với đoàn viên là cán bộ lãnh đạo quản lý (*giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có phụ cấp từ 0,3 trở lên đối với đơn vị hành chính, sự nghiệp và giữ chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc doanh nghiệp và tương đương trở lên đối với các loại hình doanh nghiệp*) có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 200 triệu đồng trở lên hoặc có giải pháp cải tiến quản lý về tổ chức sản xuất áp dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao được cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương công nhận.

4. Đối với những Đề tài khoa học cấp tỉnh, Bộ có nhiều thành viên tham gia sau khi được nghiệm thu và ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng đề tài khoa học đó xác nhận thì tác giả là Chủ nhiệm đề tài và thành viên có mức đóng góp trên 60% cho đề tài được xem xét đề nghị khen thưởng.

5. Đối với những đề tài khoa học cấp Nhà nước có nhiều thành viên tham gia sau khi được nghiệm thu và được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng đề tài khoa học đó xác nhận thì tác giả là Chủ nhiệm đề tài và thành viên có mức đóng góp từ 50% trở lên cho đề tài được xem xét đề nghị khen thưởng.

6. Đối với đề tài lớn phải nghiên cứu nhiều năm hoặc phải chia làm nhiều đề tài nhánh, nếu đề tài nhánh được nghiệm thu đạt kết quả xuất sắc và mức độ đóng góp trên 30% cho đề tài lớn thì tác giả là chủ nhiệm đề tài nhánh cũng được xem xét đề nghị khen thưởng.

7. Có giải pháp công nghệ dự thi tại các cuộc thi khu vực và quốc tế, hội thi quốc gia hoặc hội thi cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương và đạt giải nhất, nhì, ba hoặc giải A, B, C trong các hội thi đó (*nếu giải pháp có từ 02 tác giả trở lên thì chỉ xét khen thưởng cho 01 cá nhân có tỷ lệ đóng góp cao nhất*).

8. Đối với các sáng kiến ở các đơn vị không xác định được cụ thể giá trị làm lợi nhưng đã được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, phạm vi ảnh hưởng rộng đến cấp tỉnh, thành phố, ngành Trung ương, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng xác nhận hoặc cơ quan quản lý khoa học công nghệ của tỉnh, Bộ xác nhận thì tác giả của các sáng kiến đó được xem xét đề nghị khen thưởng.

Điều 16. Giải thưởng

1. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng liên đoàn:

1.1. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” phần thưởng cao quý của Tổng LĐLĐ Việt Nam được xét, trao tặng cho công nhân, lao động trực tiếp sản xuất tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất trong lao động sản xuất; có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật; tích cực đào tạo, kèm cặp, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ góp phần xây dựng doanh nghiệp, đơn vị phát triển bền vững xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn vững mạnh.

1.2. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” được tổ chức trao tặng 5 năm 1 lần vào dịp “Tháng Công nhân” của năm tổ chức Đại hội Công đoàn Việt Nam.

1.3. Một cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng 01 lần.

1.4. Năm tổ chức trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh”, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về xét, trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh”.

2. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” của Tổng Liên đoàn:

2.1. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” phần thưởng cao quý của Tổng LĐLĐ Việt Nam được xét, trao tặng cho cán bộ công đoàn các cấp có thành tích đặc biệt xuất sắc, có sáng kiến, sáng tạo trong hoạt động Công đoàn góp phần xây dựng tổ chức Công đoàn và xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh;

2.2. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” được tổ chức trao tặng hàng năm vào dịp kỷ niệm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7) hoặc vào dịp khác do Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quyết định;

2.3. Một cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng 01 lần;

2.4. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về việc xét, trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh”.

Điều 17. Cờ thi đua chuyên đề “Xanh-Sạch-Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” của Tổng Liên đoàn

Hàng năm, LĐLĐ tỉnh xét đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Cờ thi đua chuyên đề cho CĐCS đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Ba năm liên tục trở lên (*tính cả năm đề nghị khen thưởng*) được xếp loại “CĐCS hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, không có tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật, cháy nổ xảy ra; năm trước liền kề với năm đề nghị tặng cờ của Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn về chuyên đề “Xanh-Sạch-Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ”.

2. Là đơn vị xuất sắc nhất trong thi đua chuyên đề của LĐLĐ tỉnh. Ưu tiên xét khen thưởng đối với CĐCS ở doanh nghiệp. Có số điểm đạt từ 96 điểm trở lên theo bảng chấm điểm thi đua phong trào “Xanh-Sạch-Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ”.

Điều 18. Bằng khen chuyên đề “Xanh-Sạch-Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” của Tổng Liên đoàn

Hàng năm, LĐLĐ tỉnh xét đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Bằng khen chuyên đề cho tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Tập thể:

1.1. Hai năm liên tục (*tính cả năm đề nghị khen thưởng*) được xếp loại “CĐCS hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, không có tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật, cháy nổ xảy ra, không tăng thêm số người bị bệnh nghề nghiệp; năm trước liền kề với năm đề nghị tặng Bằng khen Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen của LĐLĐ tỉnh về chuyên đề “Xanh-Sạch-Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ” hoặc được UBND tỉnh khen thưởng về công tác ATVSLĐ.

1.2. Đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Xanh-Sạch-Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ”. Ưu tiên xét khen thưởng đối với CĐCS ở doanh nghiệp. Có số điểm đạt từ 90 điểm trở lên theo bảng chấm điểm thi đua phong trào “Xanh-Sạch-Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ”.

2. Cá nhân:

2.1. Hai năm liên tục (*tính cả năm đề nghị khen thưởng*) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc hai năm liên tục đạt danh hiệu đoàn viên công đoàn xuất sắc, trong đó có 01 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở. Luôn gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định và chế độ chính sách về công tác ATVSLĐ, tích cực tham gia các hoạt động của công đoàn được quần chúng trong đơn vị tín nhiệm; năm trước liền kề với năm đề nghị tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen

của LĐLĐ tỉnh về chuyên đề “Xanh-Sạch-Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ” hoặc được UBND tỉnh khen thưởng về công tác ATVSLĐ.

2.2. Là cá nhân tiêu biểu trong số những cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức, thực hiện phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ” của LĐLĐ tỉnh. Ưu tiên xét khen thưởng đối với cá nhân ở doanh nghiệp, người trực tiếp sản xuất.

Điều 19. Cờ thi đua chuyên đề “Xanh-Sạch-Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” của LĐLĐ tỉnh

Hàng năm, LĐLĐ tỉnh xét tặng Cờ thi đua chuyên đề “Xanh-Sạch-Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ” cho CĐCS đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hai năm liên tục (*tính cả năm đề nghị khen thưởng*) được xếp loại “CĐCS hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, không có tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật, cháy nổ xảy ra; năm trước liền kề với năm đề nghị tặng cờ của LĐLĐ tỉnh đã được tặng Bằng khen của LĐLĐ tỉnh về chuyên đề “Xanh-Sạch-Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ” hoặc được UBND tỉnh khen thưởng về công tác ATVSLĐ.

2. Là đơn vị xuất sắc, tiêu biểu trong thi đua chuyên đề của LĐLĐ tỉnh. Ưu tiên xét khen thưởng đối với CĐCS ở doanh nghiệp. Có số điểm đạt từ 90 điểm trở lên theo bảng chấm điểm thi đua phong trào “Xanh-Sạch-Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ”.

Điều 20. Bằng khen chuyên đề “Xanh-Sạch-Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” của LĐLĐ tỉnh

Hàng năm, LĐLĐ tỉnh xét tặng Bằng khen chuyên đề “Xanh-Sạch-Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ” cho tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn:

1. Tập thể (CĐCS):

1.1. Năm đề nghị khen thưởng được xếp loại “CĐCS hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, không có tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật, cháy nổ xảy ra

1.2. Là đơn vị xuất sắc, tiêu biểu trong thi đua chuyên đề “Xanh-Sạch-Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ” của LĐLĐ tỉnh. Có số điểm đạt từ 86 điểm trở lên theo bảng chấm điểm thi đua phong trào “Xanh-Sạch-Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ”.

2. Cá nhân:

2.1. Hai năm liên tục (*tính cả năm đề nghị khen thưởng*) hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt đoàn viên công đoàn xuất sắc; luôn gương mẫu chấp hành và tích cực tham mưu cho đơn vị thực hiện có hiệu quả các quy định, chế độ chính sách về ATVSLĐ (*đơn vị luôn an toàn, xanh, sạch, đẹp; không có tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm... xảy ra*); được quần chúng trong đơn vị tin nhiệm.

2.2. Là cá nhân tiêu biểu trong số những cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức, thực hiện phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ” của LĐLĐ tỉnh.

Điều 21. Khen thưởng Chuyên đề “Giải việc nước, đảm việc nhà”

Hàng năm trên cơ sở đăng ký của các đơn vị và tiêu chuẩn khen thưởng các chuyên đề theo hướng dẫn số 2443/HD-TLĐ, ngày 12/12/2018 của Tổng Liên đoàn. Ban Công tác cơ sở tổng hợp hồ sơ, trình Hội đồng thi đua khen thưởng LĐLĐ tỉnh xét chọn các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua đề nghị Tổng Liên đoàn và LĐLĐ tỉnh khen thưởng.

Điều 22. Giấy khen của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xét tặng giấy khen cho các tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn sau:

1. Tập thể

Các CĐCS trực thuộc được xếp loại “CĐCS hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

2. Cá nhân

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của đoàn viên theo quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Hai năm liên tục (*tính cả năm đề nghị khen thưởng*) đạt danh hiệu “Đoàn viên công đoàn xuất sắc”. Năm trước liền kề năm đề nghị tặng Giấy khen đã được CĐCS ra quyết định tặng Giấy khen hoặc biểu dương, khen thưởng.

Điều 23. Khen thưởng tại CĐCS

Hàng năm công CĐCS tặng Giấy khen của CĐCS hoặc Quyết định biểu dương, khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt thành tích sau:

1. Tập thể

Là Tổ công đoàn xuất sắc, tiêu biểu được lựa chọn trong số Tổ công đoàn đạt danh hiệu “*Tổ Công đoàn xuất sắc*”.

2. Cá nhân

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của đoàn viên theo quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Hai năm liên tục (*tính cả năm đề nghị khen thưởng*) đạt danh hiệu “Đoàn viên công đoàn xuất sắc”.

Chương IV

KÍCH THƯỚC CỜ, BẰNG KHEN VÀ GIẤY KHEN

Điều 24. Kích thước Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh

- Kích thước: 750mm x 550mm.
- Chất liệu: Vải sa tanh hai lớp màu đỏ.

Điều 25. Kích thước Bằng khen, Giấy khen

- Bằng khen của LĐLĐ tỉnh: Kích thước 330mm x 227mm.
- Giấy khen: Kích thước 297mm x 210mm.

Chương V

SỐ LƯỢNG KHEN THƯỞNG HÀNG NĂM

Điều 26. Khen thưởng toàn diện

1. Khen thưởng cấp Tổng Liên đoàn và LĐLĐ tỉnh:

1.1. Tập thể:

- *Đối với các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cơ sở trực thuộc LĐLĐ tỉnh:* đơn vị đạt thành tích ở mức nào thì làm hồ sơ đề nghị khen thưởng tương ứng với mức đó.

- *Đối với các công đoàn cơ sở trực thuộc LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành:* Căn cứ thành tích đạt được của các CĐCS trực thuộc, mỗi công đoàn cấp trên

trực tiếp cơ sở được lựa chọn không quá 50% số công đoàn cơ sở được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” để đề nghị cấp trên khen thưởng (gồm: Cờ thi đua, Bằng khen của Tổng Liên đoàn; Cờ thi đua, Bằng khen của LĐLĐ tỉnh).

- Căn cứ thành tích đạt được và hồ sơ đề nghị của các đơn vị, Hội đồng thi đua LĐLĐ tỉnh sẽ xét, đề nghị:

+ Tổng Liên đoàn tặng không quá 03 cờ thi đua, trong đó: 01 cờ cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; 01 cờ cho các CĐCS trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; 01 cờ cho các CĐCS thuộc khối giáo dục.

+ Tổng Liên đoàn tặng Bằng khen không quá 1% trên tổng số CĐCS trong tỉnh.

+ LĐLĐ tỉnh tặng không quá 04 cờ thi đua, trong đó: 01 cờ cho các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; 01 cờ cho các CĐCS trực thuộc LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành; 01 cờ cho các CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh; 01 cờ cho các CĐCS thuộc khối giáo dục.

+ LĐLĐ tỉnh tặng Bằng khen cho các đơn vị đủ tiêu chuẩn.

1.2. Cá nhân:

- *Đối với CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh:* Công đoàn có dưới 150 đoàn viên thì được đề nghị 01 cá nhân; công đoàn có từ 150 đến 300 đoàn viên thì được đề nghị 02 cá nhân; các công đoàn có trên 300 đoàn viên thì cứ thêm 150 đoàn viên thì được đề nghị thêm 01 cá nhân.

- *Đối với LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành:* được đề nghị không quá 0,5 % trên tổng số đoàn viên của mỗi huyện, thành phố, ngành, trong đó số lượng đề nghị đối với mỗi CĐCS thực hiện như đối với CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh.

- Căn cứ thành tích đạt được và hồ sơ đề nghị của các đơn vị, Hội đồng thi đua LĐLĐ tỉnh sẽ xét đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Bằng khen cho không quá 0,05% trên tổng số đoàn viên công đoàn trong tỉnh.

2. Khen thưởng cấp công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

2.1. Tập thể: Tặng giấy khen cho các công đoàn cơ sở được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” (trừ những đơn vị đã đề nghị cấp trên khen thưởng)

2.2. Cá nhân: Tặng giấy khen cho đoàn viên công đoàn xuất sắc với tỷ lệ không quá 1,5% trên tổng số đoàn viên công đoàn thuộc huyện, ngành.

3. Khen thưởng cấp CĐCS

3.1. CĐCS tặng giấy khen hoặc ra quyết định biểu dương, khen thưởng cho đoàn viên công đoàn xuất sắc tiêu biểu, tỷ lệ không quá 20% trên tổng số đoàn viên công đoàn của đơn vị đạt danh hiệu “Đoàn viên công đoàn xuất sắc”.

3.2. Tặng giấy khen hoặc ra quyết định biểu dương, khen thưởng Tổ công đoàn với tỷ lệ không quá 20% trên tổng số Tổ công đoàn.

Điều 27. Khen thưởng chuyên đề

Hàng năm, LĐLĐ tỉnh xét tặng và đề nghị Tổng Liên đoàn tặng cờ, bằng khen cho công đoàn cơ sở, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong các phong trào:

"Xanh-Sạch-Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ" và "Giỏi việc nước, đảm việc nhà" với số lượng như sau:

1. Cờ của Tổng Liên đoàn: Không quá 01 cờ chuyên đề.
2. Bằng khen của Tổng Liên đoàn: Không quá 04 bằng khen cho tập thể và cá nhân.
3. Cờ của LĐLĐ tỉnh: Không quá 02 cờ chuyên đề.
4. Bằng khen của LĐLĐ tỉnh: Không quá 10 tập thể, 20 cá nhân cho chuyên đề "Giỏi việc nước, đảm việc nhà"; 05 tập thể, 10 cá nhân cho chuyên đề "Xanh-Sạch-Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ".

Chương VI **HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG LĐLĐ TỈNH**

Điều 28. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng LĐLĐ tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng LĐLĐ tỉnh là cơ quan tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng. Số lượng thành viên tối đa không quá 9 người;
2. Cơ cấu Hội đồng gồm:
 - 2.1. Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Chủ tịch LĐLĐ tỉnh.
 - 2.2. Phó Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Phó Chủ tịch.
 - 2.3. Các thành viên Hội đồng gồm các đồng chí: Phó chủ tịch, Trưởng Ban công tác cơ sở, Trưởng Ban Tài chính, Trưởng ban Tổ chức - Kiểm tra, Chánh Văn phòng và đồng chí Phó trưởng ban Công tác cơ sở làm ủy viên, thư ký Hội đồng.
3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng LĐLĐ tỉnh có nhiệm vụ:
 - 3.1. Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ phát động các phong trào thi đua trong CNVCLĐ;
 - 3.2. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;
 - 3.3. Tham mưu cho Ban Thường vụ kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng trong CNVCLĐ và tổ chức Công đoàn;
 - 3.4. Tham mưu cho Ban Thường vụ quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Chương VII **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, THỦ TỤC, THỜI GIAN** **ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

Mục 1 **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH**

Điều 29. Thẩm quyền của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh

Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh quyết định khen thưởng:

1. Danh hiệu Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh cho các tập thể là CĐCS và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

2. Bằng khen của LĐLĐ tỉnh tặng cho cá nhân là đoàn viên Công đoàn, tặng cho tập thể là CĐCS và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

Điều 30. Thẩm quyền của Ban Thường vụ LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành

Tặng Giấy khen cho công đoàn cơ sở, đoàn viên công đoàn thuộc địa phương, ngành trực tiếp quản lý.

Điều 31. Thẩm quyền của Ban Chấp hành CĐCS

Ban Chấp hành CĐCS quyết định tặng Giấy khen hoặc Quyết định biểu dương, khen thưởng Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”, “Tổ Công đoàn xuất sắc”.

Điều 32. Thẩm quyền quyết định khen thưởng khác

Những trường hợp khen thưởng ngoài quy định tại Quy chế này do Thường trực LĐLĐ tỉnh quyết định theo ủy quyền của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh.

Mục 2.

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN, THỜI HẠN TRÌNH KHEN THƯỞNG

Điều 33. Hồ sơ đề nghị khen thưởng của tổ chức công đoàn (Cờ thi đua và bằng khen)

Hồ sơ đề nghị khen thưởng lập riêng theo từng loại hình khen thưởng, cụ thể: Khen thưởng toàn diện; khen thưởng chuyên đề “Xanh-Sạch-Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ”; khen thưởng chuyên đề “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm:

1. Tờ trình đề nghị khen thưởng của Ban Thường vụ (BCH) LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành, CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh, kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng.
2. Biên bản họp và kết quả bình xét của Ban Thường vụ (BCH) LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành, CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh.
3. Tóm tắt thành tích cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng.
4. Báo cáo thành tích cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng, có xác nhận của các cấp trình khen thưởng (*đóng thành quyển có bìa*) và gửi 02 quyển nếu đề nghị Tổng Liên đoàn khen thưởng, 01 quyển nếu đề nghị LĐLĐ tỉnh khen thưởng.
5. Bản phô tô các bằng khen, giấy khen; quyết định biểu dương, khen thưởng; quyết định công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, quyết định công nhận đoàn viên công đoàn xuất sắc, văn bản công nhận đề tài, sáng kiến được áp dụng...
6. Bảng chấm điểm thi đua chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” (*đối với đề nghị khen thưởng chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” cho tập thể*).

**Lưu ý: LĐLĐ tỉnh không khen thưởng và trình khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có báo cáo thành tích sơ sài, nội dung không đúng theo quy định; không có xác nhận; không có các bản phô tô về bằng khen, giấy khen, quyết định biểu dương, khen thưởng, quyết định công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, công nhận đoàn viên công đoàn xuất sắc, công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, công nhận đề tài, sáng kiến... theo mức đề nghị khen thưởng.*

Điều 34. Hồ sơ Bằng Lao động sáng tạo

1. Tờ trình đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo của Ban Thường vụ (BCH) LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành, công đoàn cơ sở trực thuộc LĐLĐ tỉnh.
2. Biên bản họp và kết quả bình xét của Ban Thường vụ (BCH) LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành, CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh.
3. Danh sách đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo.
4. Tóm tắt giải pháp, sáng kiến của cá nhân được đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo.
5. Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo, có xác nhận của các cấp trình khen thưởng.
6. Văn bản công nhận giải pháp, sáng kiến gồm:
 - Văn bản công nhận sáng kiến hoặc quyết định công nhận sáng kiến của cấp có thẩm quyền;
 - Bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (nếu có);
 - Biên bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của cấp tỉnh, Bộ, ngành Trung ương, Nhà nước kèm theo Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu;
 - Văn bản xác nhận hiệu quả kinh tế, xã hội (*có kết quả cụ thể*) của đơn vị ứng dụng giải pháp;

Điều 35. Thời hạn gửi hồ sơ khen thưởng

Hồ sơ đề nghị khen thưởng và sáng kiến, giải pháp gửi bằng văn bản, đồng thời gửi kèm file bản mềm về LĐLĐ tỉnh qua địa chỉ: congtaacs.ldld@backan.gov.vn, theo thời hạn sau:

- 1.1. Hồ sơ khen thưởng cuối năm gửi về LĐLĐ tỉnh trước ngày 31/12 hằng năm.
- 1.2. Hồ sơ khen thưởng theo năm học gửi về LĐLĐ tỉnh trước ngày 20/7 hằng năm.
- 1.3. Hồ sơ tặng Bằng Lao động sáng tạo gửi về LĐLĐ tỉnh trước ngày 31/7 hằng năm.

Chương VIII QUỸ KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG

Điều 36. Nguồn hình thành Quỹ thi đua, khen thưởng gồm:

- Trích từ Tài chính Công đoàn theo quy định của Tổng Liên đoàn;
- Từ nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân;
- Các khoản hỗ trợ của cơ quan quản lý, chính quyền các cấp.

Điều 37. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Cách tính mức tiền thưởng.

1.1. Mức tiền thưởng cho tập thể, cá nhân kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong hệ thống Công đoàn được tính như sau:

Mức tiền lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định khen thưởng nhân với hệ số theo quy định và được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam;

1.2. Hệ số mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được quy định cụ thể: (*có bảng phụ lục đính kèm*).

2. Cấp chi tiền thưởng.

Công đoàn cấp nào ban hành quyết định khen thưởng thì cấp đó có trách nhiệm chi tiền thưởng kèm theo quyết định khen thưởng.

3. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

3.1. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

3.2. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận mức tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

3.3. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Chương IX
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 38. Thu hồi và hủy bỏ các hình thức khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể không trung thực trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng sẽ bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân kê khai không trung thực để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định gồm:

a. Tờ trình của cấp trình khen thưởng;

b. Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng.

Điều 39. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Hướng dẫn số 07/HD-LĐLĐ ngày 07/4/2017 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về Hướng dẫn thực hiện công tác khen thưởng trong phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn tỉnh Bắc Kạn.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phản ánh kịp thời về LĐLĐ tỉnh (Qua Ban Công tác cơ sở) để xem xét, giải quyết./.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH
(đã ký)

Vi Văn Nghĩa

**MỨC TIỀN THƯỞNG KÈM THEO DANH HIỆU THI ĐUA
VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 287 /QĐ-LĐLĐ ngày 15 tháng 9 năm 2020 của
Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Bắc Kạn)*

STT	Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng	Hệ số x mức tiền lương cơ sở
I	Danh hiệu thi đua	
1	Cờ thi đua Tổng Liên đoàn:	- Toàn diện - Chuyên đề
		8,0 4,0
2	Cờ thi đua LĐLĐ tỉnh:	- Toàn diện - Chuyên đề
		4,0 2,0
II	Hình thức khen thưởng	
1	Kỷ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn	0,6
2	Bằng khen toàn diện của TLD:	
	+ Bằng khen toàn diện: - Tập thể	2,0
	- Cá nhân	1,0
	+ Bằng khen chuyên đề: - Tập thể	1,4
	- Cá nhân	0,7
3	Bằng Lao động sáng tạo	1,3
4	Bằng khen của LĐLĐ tỉnh:	
	+ Bằng khen toàn diện: - Tập thể.	1,0
	- Cá nhân.	0,5
	+ Bằng khen chuyên đề: - Tập thể	0,8
	- Cá nhân	0,4
5	Giấy khen của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:	
	- Tập thể	0,6
	- Cá nhân	0,3
6	Giấy khen của Công đoàn cơ sở:	
	- Tập thể	0,3
	- Cá nhân	0,15

MẪU VĂN BẢN HỒ SƠ
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG THÀNH TÍCH HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 287/QĐ- LĐLĐ ngày 15 tháng 9 năm 2020
của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh)

Mẫu số 01	Tờ trình về việc khen thưởng thành tích hoạt động Công đoàn
Mẫu số 02	Danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng
Mẫu số 03	Tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng
Mẫu số 04	Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị Tổng Liên đoàn (LĐLĐ) tỉnh tặng Cờ thi đua, Bằng khen.
Mẫu số 05	Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị Tổng Liên đoàn (LĐLĐ tỉnh) tặng Bằng khen.
Mẫu số 06	Báo cáo thành tích tập thể đề nghị Tổng Liên đoàn, LĐLĐ tỉnh tặng Cờ thi đua, Bằng khen chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm ATVSLĐ”
Mẫu số 07	Báo cáo thành tích cá nhân đề nghị Tổng Liên đoàn, (LĐLĐ tỉnh) tặng Bằng khen chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm ATVSLĐ”
Mẫu số 08	Đăng ký thi đua công đoàn
Mẫu số 9	Đăng ký công trình chào mừng ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước
Mẫu số 10	Bảng chấm điểm thi đua chuyên đề “Xanh –Sạch – Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” (dành cho đơn vị sản xuất kinh doanh)
Mẫu số 11	Bảng chấm điểm thi đua chuyên đề “Xanh –Sạch – Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” (dành cho đơn vị sự nghiệp, y tế, trường học)

ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-LĐLĐ (CĐ)..... , ngày..... tháng năm.....

TỜ TRÌNH

Về việc khen thưởng thành tích hoạt động Công đoàn, năm ...
Kính gửi: Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ Quyết định số...của Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Kạn về ban hành Quy chế khen thưởng trong phong trào CNVCLĐ và hoạt động Công đoàn tỉnh Bắc Kạn;

Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) Liên đoàn Lao động (Công đoàn)...đã đánh giá thành tích xuất sắc đạt được trong hoạt động Công đoàn và thực hiện các phong trào thi đua của đơn vị năm.....

Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) Liên đoàn Lao động (Công đoàn)... đề nghị Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xét và khen thưởng cho các tập thể, cá nhân như sau:

Tặng Cờ thi đua toàn diện (chuyên đề....) của.....cho ... tập thể.

Tặng Bằng khen toàn diện (chuyên đề....) của.....cho ...tập thể... cá nhân.

(Có danh sách kèm theo)

Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) Liên đoàn Lao động (Công đoàn)...bảo đảm thành tích của các tập thể và cá nhân được đề nghị khen thưởng là đúng thực tế.

Kính trình Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh xem xét quyết định.

Hồ sơ kèm theo tờ trình gồm có:

- Biên bản họp xét thi đua hoạt động công đoàn năm...
- Danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.
- Tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng *(kèm theo bản phô tô các bằng khen, giấy khen; quyết định biểu dương, khen thưởng; quyết định công nhận đoàn viên công đoàn xuất sắc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, công nhận đề tài, sáng kiến; bản chấm điểm đánh giá xếp loại chất lượng hoạt động công đoàn; bảng chấm điểm thi đua chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”... theo mức đề nghị khen thưởng).*

TM. BAN THƯỜNG VỤ (BAN CHẤP HÀNH)

CHỦ TỊCH

(ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu:....

ĐƠN VỊ

(dấu treo)

DANH SÁCH

Tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng, năm...

(Kèm theo tờ trình số ngày tháng năm của Ban Thường vụ (BCH)

Liên đoàn Lao động (LĐ)...

1. Cờ thi đua toàn diện (chuyên đề...):

2. Bằng khen toàn diện (chuyên đề...):

a. Tập thể:

1.

...

b. Cá nhân:

1.

...

Lưu ý: Ghi rõ ràng, đầy đủ, không viết tắt tên cá nhân, tập thể. Cá nhân chỉ ghi chức vụ cao nhất về chuyên môn và công đoàn.

Ví dụ:

Công đoàn Trường Trung học cơ sở...

Công đoàn Công ty Trách nhiệm hữu hạn...

Công đoàn Phòng Văn hoá và Thông tin...

Đồng chí Nguyễn Văn A - Phó giám đốc, Chủ tịch công đoàn...

ĐƠN VỊ

(dấu treo)

TÓM TẮT

Thành tích tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng năm...

(Kèm theo tờ trình số.../..., ngày... tháng... năm...

của Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) Liên đoàn Lao động (Công đoàn)...

I. Tập thể

Số TT	Tên đơn vị	Cấp trên quản lý trực tiếp	Tóm tắt thành tích	Mức đề nghị khen thưởng
1	Ghi đầy đủ, không viết tắt		Ghi rõ những thành tích tiêu biểu, hình thức, danh hiệu khen thưởng đạt được về chuyên môn và công đoàn trong những năm theo tiêu chuẩn khen thưởng: 03 năm với cờ Tổng LĐ; 02 năm với cờ LĐLĐ tỉnh và Bằng khen Tổng LĐ; 01 năm với Bằng khen LĐLĐ tỉnh (<i>tính đến năm đề nghị khen thưởng</i>). Số, ngày, tháng, năm của Quyết định khen thưởng.	Cờ Tổng LĐ hoặc cờ LĐLĐ tỉnh hoặc Bằng khen Tổng LĐ hoặc Bằng khen LĐLĐ tỉnh
...				

II. cá nhân

Số TT	Họ tên Năm sinh	Chức vụ đơn vị công tác	Tóm tắt thành tích	Mức đề nghị khen thưởng
1		Ghi chức vụ cao nhất về chuyên môn và công đoàn.	Ghi rõ những thành tích tiêu biểu, một số sáng kiến; hình thức, danh hiệu khen thưởng đạt được về chuyên môn và công đoàn trong những năm theo tiêu chuẩn khen thưởng: 03 năm với Bằng khen Tổng LĐ; 02 năm với Bằng khen LĐLĐ tỉnh (<i>tính đến năm đề nghị khen thưởng</i>). Số, ngày, tháng, năm của Quyết định khen thưởng.	Bằng khen Tổng LĐ hoặc Bằng khen LĐLĐ tỉnh
...				

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BẮC KẠN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

LĐLĐ, CĐN, CĐCS...

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...ngày...tháng... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH TẬP THỂ
Đề nghị Tổng Liên đoàn (Liên đoàn Lao động tỉnh)
tặng Cờ thi đua (Bằng khen) năm...
Tên tập thể đề nghị
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, Fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Cơ cấu tổ chức (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
- Tổng số CBCNVCLĐ.....trong đó nữ...;
- Tổng số đảng viên;
- Tổng số ĐVCD;
- Chất lượng đội ngũ CBCNVCLĐ (trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị).

2. Chức năng, nhiệm vụ được giao :

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn:*(Kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, có số liệu cụ thể)*

2. Thực hiện nhiệm vụ Công đoàn:

Nêu rõ kết quả đạt được trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn: Việc đổi mới trong công tác công đoàn, Công tác tuyên truyền giáo dục; Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ; tham gia quản lý; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho người lao động; tổ chức các phong trào thi đua, hoạt động văn hoá, thể thao; hoạt động nhân đạo, xã hội, từ thiện, thăm hỏi, tặng quà, đóng góp ủng hộ các quỹ; công tác phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh; phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong đơn vị thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của cơ quan, đơn vị, xây dựng cơ quan, đơn vị không ngừng phát triển... (có số liệu chứng minh). Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích ; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn.

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 3 NĂM GẦN NHẤT

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua <i>(Danh hiệu thi đua chuyên môn và công đoàn đã đạt được)</i>	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng <i>(Hình thức khen thưởng chuyên môn và công đoàn đã đạt được)</i>	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

..., ngày...tháng...năm....

TM. BAN THƯỜNG VỤ (BAN CHẤP HÀNH)

(ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CẤP ỦY ĐƠN VỊ

(ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN

(ký tên, đóng dấu)

(Xác nhận của cấp trên trực tiếp cơ sở để trình LĐLĐ tỉnh khen; xác nhận của cấp trên trực tiếp cơ sở và của LĐLĐ tỉnh để trình Tổng Liên đoàn khen).

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BẮC KẠN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
LĐLĐ, CĐN, CDCS ... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...ngày...tháng... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH CÁ NHÂN
Đề nghị Tổng Liên đoàn (Liên đoàn Lao động tỉnh)
tặng Bằng khen, năm...

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính:
- Quê quán:
- Trú quán:
- Đơn vị công tác:
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Chức vụ chuyên môn, công đoàn:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Thành tích đạt được trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ chuyên môn.

2. Thành tích hoạt động Công đoàn: Việc thực hiện nhiệm vụ của người đoàn viên theo quy định của Điều lệ Công đoàn; tham gia thực hiện nhiệm vụ theo vai trò chức năng của tổ chức Công đoàn về: Công tác tuyên truyền giáo dục; tham gia quản lý; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho người lao động; tổ chức các phong trào thi đua, hoạt động văn hoá, thể thao; hoạt động nhân đạo, xã hội, từ thiện, thăm hỏi, tặng quà, đóng góp ủng hộ các quỹ; phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh; tham gia các hoạt động do công đoàn tổ chức (có số liệu chứng minh nêu cả thành tích cá nhân và thành tích tập thể đạt được trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ chuyên môn và hoạt động Công đoàn nếu cá nhân là cán bộ lãnh đạo chuyên môn hoặc cán bộ công đoàn)

3. Đề tài, sáng kiến đã được công nhận, ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả thiết thực cho cơ quan, đơn vị, địa phương (đôi với cá nhân đề nghị Tổng liên đoàn tặng Bằng khen). Ghi rõ : Tên đề tài, sáng kiến; cấp quyết định công nhận; đơn vị ứng dụng ; hiệu quả của đề tài, sáng kiến.

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 3 NĂM GẦN NHẤT

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua (danh hiệu thi đua chuyên môn và công đoàn đã đạt được)	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng (hình thức khen thưởng chuyên môn và công đoàn đã đạt được)	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

... ngày...tháng...năm...

Người báo cáo

(ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

(ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN

(ký tên, đóng dấu)

(Xác nhận của cấp trên trực tiếp cơ sở để trình LĐLĐ tỉnh khen; xác nhận của cấp trên trực tiếp cơ sở và của LĐLĐ tỉnh để trình Tổng Liên đoàn khen)

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG (CĐ)
CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Cờ thi đua chuyên đề
“Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”
Năm

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Tên đơn vị, địa chỉ, điện thoại:
- Tổng số đoàn viên công đoàn/Tổng số CNVCLĐ:
- Những đặc điểm chính của đơn vị:

II. NHỮNG THÀNH TÍCH XUẤT SẮC

1. Tổ chức bộ máy làm công tác an toàn vệ sinh lao động tại đơn vị:

- Tổ chức bộ máy và phân công cán bộ theo dõi công tác ATVSLĐ, bộ phận y tế (hoặc trang bị y tế thiết yếu tại nơi làm việc), bộ phận chỉ đạo, thực hiện công tác ATVSLĐ đối với đơn vị hành chính sự nghiệp.

- Phân cấp trách nhiệm về an toàn vệ sinh lao động trong đơn vị.

- Tổ chức và hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên (tổng số ATVSV, phụ cấp ATVSV)

2. Lập và thực hiện kế hoạch ATVSLĐ ở cơ sở lao động hoặc chương trình công tác ATVSLĐ đối với đơn vị HCSN.

3. Thực hiện các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, biện pháp làm việc an toàn, chế độ chính sách ATVSLĐ:

- Thực hiện và xây dựng nội quy lao động, quy trình, quy phạm làm việc an toàn, phòng chống cháy nổ.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, huấn luyện về ATVSLĐ.

- Đăng ký, kiểm định máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

- Thực hiện các chính sách chế độ ATVSLĐ (trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân, khám sức khỏe định kỳ, bồi dưỡng bằng hiện vật, thời giờ làm việc, nghỉ ngơi, chế độ đối với lao động nữ, lao động vị thành niên...).

- Tự kiểm tra về ATVSLĐ, giải quyết các kiến nghị của công nhân lao động về ATVSLĐ.

- Thực hiện thống kê, báo cáo tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; sơ tổng kết, báo cáo gửi lên cấp trên ...

4. Công đoàn cơ sở phối hợp với thủ trưởng đơn vị, NSDLĐ trong việc tổ chức

phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ”, Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động; xây dựng, thương lượng, ký kết thoả ước lao động tập thể hoặc đối thoại tại nơi làm việc hoặc nghị quyết Hội nghị CBCCV, Hội nghị NLĐ có nội dung về ATVSLĐ, chất lượng bữa ăn ca cho người lao động.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì Môi trường và ngày môi trường thế giới; tổ chức cho NLĐ tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, góp phần thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. Kết quả thực hiện phong trào phát huy sáng kiến và các công trình cải thiện điều kiện lao động, xây dựng quy chế khen thưởng về ATVSLĐ; xây dựng văn hoá an toàn tại nơi làm việc

6. Đánh giá chung về kết quả hoạt động trong công tác ATVSLĐ:

- Về cải thiện điều kiện lao động.
- Về tình hình sức khoẻ NLĐ, TNLĐ và BNN.
- Điểm chấm thi đua phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ”.
- Đề nghị danh hiệu khen thưởng.

III. NHỮNG TỜ TÀI, HẠCH CHẾ

IV. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC (trong 03 năm tính đến năm đề nghị khen thưởng):

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận danh hiệu thi đua; Cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận danh hiệu thi đua; Cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA
LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**
(Ký tên, đóng dấu)

TM. BAN CHẤP HÀNH
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
(Ký tên, đóng dấu)

không có tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm... xảy ra và luôn là đơn vị tiêu biểu điển hình trong phong trào “Xanh- Sạch- Đẹp, bảo đảm ATVSLĐ” của tỉnh. (các hoạt động phải có số liệu chứng minh. Nêu cả thành tích cá nhân và thành tích tập thể đạt được trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và hoạt động Công đoàn và phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” nếu cá nhân là cán bộ lãnh đạo chuyên môn hoặc cán bộ công đoàn).

C. Thành tích được khen thưởng

Các hình thức khen thưởng liên quan đến ATVSLĐ trong 03 năm gần đây nhất đã được nhận (loại, cơ quan, tổ chức nào khen thưởng)

.....ngày...tháng...năm

Người báo cáo

(ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

(ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN

(ký tên, đóng dấu)

(Xác nhận của cấp trên trực tiếp cơ sở để trình LĐLĐ tỉnh khen; xác nhận của cấp trên trực tiếp cơ sở và của LĐLĐ tỉnh để trình Tổng Liên đoàn khen)

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

LĐLĐ, CDN, CĐCS.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /LĐLĐ(CĐCS)

V/v Đăng ký thi đua năm...

...ngày...tháng... năm...

Kính gửi: Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Kạn

- Căn cứ thành tích đạt được của tập thể, cá nhân thực hiện phong trào thi đua yêu nước và xây dựng tổ chức Công đoàn năm ...

- Căn cứ chương trình công tác của LĐLĐ (CĐ)năm ... Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) LĐLĐ (CĐ) ... đăng ký thi đua năm ... cụ thể như sau:

I. Tập thể.

Số TT	Tổng Liên đoàn				Liên đoàn Lao động tỉnh			
	Cờ		Bằng khen		Cờ		Bằng khen	
	Toàn diện	Chuyên đề...	Toàn diện	Chuyên đề...	Toàn diện	Chuyên đề...	Toàn diện	Chuyên đề...
1	Tên đơn vị	Tên đơn vị	Tên đơn vị	Tên đơn vị	Tên đơn vị	Tên đơn vị	Tên đơn vị	Tên đơn vị
...								

II. Cá nhân.

Số TT	Tổng Liên đoàn			Liên đoàn Lao động tỉnh	
	Bằng khen		Bằng Lao động sáng tạo	Bằng khen	
	Toàn diện	Chuyên đề...		Toàn diện	Chuyên đề...
1	Họ tên chức vụ đơn vị công tác	Họ tên chức vụ đơn vị công tác	Họ tên chức vụ đơn vị công tác	Họ tên chức vụ đơn vị công tác	Họ tên, chức vụ đơn vị công tác
...					

TM. BAN THƯỜNG VỤ (BAN CHẤP HÀNH)

(ký tên, đóng dấu)

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BẮC KẠN
LĐLĐ, CĐN, CĐCS...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /LĐLĐ(CĐCS)
V/v Đăng ký công trình chào mừng ngày lễ
lớn, sự kiện trọng đại của đất nước, năm...

...ngày.....tháng... năm...

Kính gửi: Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ chương trình công tác của LĐLĐ (CĐ)năm ... Ban Thường vụ
(Ban Chấp hành) LĐLĐ (CĐ) ... đăng ký ký công trình chào mừng ngày lễ lớn, sự
kiện trọng đại của đất nước năm..., như sau:

TT	Tên công trình	Quy mô, trị giá công trình	Bảo đảm các yêu cầu trong quá trình thi công (Bảo đảm về tiến độ, chất lượng, kỹ thuật, an toàn vệ sinh lao động...)	Lợi ích của công trình sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng	Ngày khởi công, hoàn thành	Đăng ký chào mừng (Đăng ký chào mừng sự kiện nào)	ghi chú
1							
...							
...							

TM. BAN THƯỜNG VỤ (BAN CHẤP HÀNH)

(ký tên, đóng dấu)

BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA CHUYÊN ĐỀ
“XANH - SẠCH - ĐẸP, BẢO ĐẢM AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG” NĂM ...
(Dành cho Công đoàn cơ sở khu vực sản xuất kinh doanh)

TT	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm do Công đoàn cấp trên trực tiếp chấm
NỘI DUNG I				
Công đoàn cơ sở phối hợp tốt với NSDLĐ tổ chức phong trào thi đua “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, bảo vệ môi trường, thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu		40		
1.1	Xây dựng chương trình hoặc kế hoạch phối hợp tổ chức tốt phong trào thi đua “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”	5		
1.2	Tổ chức sơ, tổng kết đánh giá việc phối hợp thực hiện phong trào thi đua “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”	5		
1.3	Tổ chức tốt các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động về ATVSLĐ	5		
1.4	<p>Tuyên truyền, vận động, tổ chức cho NLĐ tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, góp phần thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tốt các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì Môi trường và Ngày Môi trường thế giới. - Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả điện, nước, nguyên vật liệu, năng lượng; thực hiện “Tiết kiệm - Tái chế - Tái sử dụng” - Thu gom rác thải và phân loại rác tại nguồn; Xây dựng lối sống xanh, thân thiện với môi trường - Tổ chức trồng, chăm sóc cây xanh, vườn hoa cây cảnh tạo cảnh quan môi trường tại nơi làm việc Xanh-Sạch-Đẹp 	1		
		1		
		1,5		
		1,5		
1.5	<p>Mạng lưới an toàn vệ sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phối hợp thành lập mạng lưới - Có xây dựng quy chế hoạt động - Có tổ chức huấn luyện kỹ năng, phương pháp hoạt động - Có phụ cấp cho an toàn vệ sinh viên 	1,5		
		1		
		1,5		
		1		
1.6	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền, vận động NLĐ thực hiện tốt các quy định ATVSLĐ. - Tổ chức cho NLĐ tham gia hoạt động cải thiện điều kiện lao động tại nơi làm việc 	3		
		2		

	- Tổ chức tự kiểm tra công tác ATVSLĐ - Thực hiện đầy đủ việc khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo sự cố kỹ thuật nghiêm trọng, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	2 1,5		
1.7	- Thực hiện tốt chế độ chính sách bảo hộ lao động, chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, đào tạo nghề và bố trí công việc phù hợp cho NLĐ bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	1,5		
1.8	- Tổ chức thương lượng, ký kết và giám sát thực hiện thỏa ước lao động tập thể có điều khoản có lợi về ATVSLĐ, bữa ăn ca cho NLĐ; Xây dựng và thực hiện Nghị quyết Hội nghị NLĐ có nội dung ATVSLĐ, bữa ăn ca - Tổ chức đối thoại, giải quyết kịp thời các vấn đề về điều kiện làm việc, ATVSLĐ, chất lượng và an toàn thực phẩm bữa ăn ca tại nơi làm việc	2,5 2,5		
	NỘI DUNG II Đơn vị, doanh nghiệp thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, chế độ chính sách bảo hộ lao động, xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc	40		
2.1	- Thành lập Hội đồng ATVSLĐ, có phân định trách nhiệm về ATVSLĐ* - Bố trí người làm công tác ATVSLĐ, người làm công tác y tế	2 2		
2.2	Xây dựng kế hoạch, nội quy, quy trình, biện pháp làm việc ATVSLĐ đầy đủ cho các máy, thiết bị, công việc	4		
2.3	- Xây dựng kế hoạch xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp tại nơi làm việc - Tổ chức kiểm tra, đánh giá các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc	1 3		
2.4	Tổ chức đánh giá nguy cơ rủi ro về ATVSLĐ*	3		
2.5	- Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ đầy đủ, theo công việc, nhiệm vụ của NLĐ - Có đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo dõi, quản lý công tác huấn luyện ATVSLĐ	3 1		
2.6	Máy, thiết bị, công trình, nhà xưởng, vật tư, hóa chất bảo đảm ATVSLĐ, được kiểm tra, kiểm định, bảo quản, bảo dưỡng tốt	3		
2.7	Có phương án, dụng cụ, trang thiết bị, phương tiện và đội phòng cháy chữa cháy tại chỗ	2		

2.8	- Thực hiện tốt công tác quan trắc môi trường lao động và thông báo công khai kết quả quan trắc tới NLD - Thực hiện đầy đủ chế độ bồi dưỡng, phụ cấp độc hại cho NLD	3 1		
2.9	Có hệ thống xử lý chất thải bảo đảm yêu cầu, tiêu chuẩn, quy chuẩn tương ứng	2		
2.10	Thực hiện tốt việc khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho NLD	3		
2.11	Trang bị đầy đủ, đúng chủng loại phương tiện bảo vệ cá nhân cho NLD	3		
2.12	Người lao động: - Chấp hành nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm ATVSLĐ; tuân thủ các giao kết về ATVSLĐ trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể - Sử dụng và bảo quản các phương tiện bảo vệ cá nhân đã được trang cấp; các thiết bị bảo đảm ATVSLĐ	3 1		
	NỘI DUNG III Hiệu quả, kết quả	20		
3.1	Không có tai nạn lao động nặng, làm nhiều người bị thương (<i>cứ có mỗi vụ tai nạn lao động nặng hoặc làm từ 02 người bị thương trở lên thì trừ 3 điểm, nhưng cũng chỉ trừ tối đa 9 điểm</i>)	9		
3.2	Không tăng thêm số người có sức khỏe loại IV, V và bị mắc bệnh nghề nghiệp	3		
3.3	Môi trường lao động không có yếu tố vượt quá tiêu chuẩn cho phép	4		
3.4	Đơn vị, cơ sở, nhà xưởng phong quang, xanh, sạch, đẹp; điều kiện lao động được cải thiện; bữa ăn ca bảo đảm chất lượng và an toàn thực phẩm	4		
	TỔNG ĐIỂM	100		

Ghi chú: Các tiêu chí đánh dấu (*) trong điểm 2.1 và điểm 2.4 áp dụng với các doanh nghiệp thuộc các ngành, nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc phải thực hiện, nếu không thực hiện thì không được điểm; các doanh nghiệp thuộc các ngành nghề khác không bắt buộc thực hiện thì chấm điểm tối đa.

TM. BCH CĐCS
(Ký tên, đóng dấu)

TM. BCH CĐ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA CHUYÊN ĐỀ
“XANH - SẠCH - ĐẸP, BẢO ĐẢM AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG” NĂM ...
(Dành cho Công đoàn cơ sở trong đơn vị sự nghiệp, y tế, trường học)

TT	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm Công đoàn cấp trên trực tiếp chấm
	NỘI DUNG I Công đoàn cơ sở phối hợp tốt với NSDLĐ, lãnh đạo đơn vị tổ chức phong trào thi đua “Xanh-Sạch-Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, bảo vệ môi trường, thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu	40		
1.1	Xây dựng chương trình hoặc kế hoạch phối hợp tổ chức tốt phong trào thi đua “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”	5		
1.2	Tổ chức sơ, tổng kết đánh giá việc phối hợp thực hiện phong trào thi đua “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”	5		
1.3	Tổ chức tốt các hoạt động hướng ứng Tháng hành động về ATVSLĐ	5		
1.4	- Tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, người lao động thực hiện tốt các quy định ATVSLĐ - Tổ chức cho người lao động tham gia hoạt động cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp gọn gàng nơi làm việc	2 5		
1.5	Tuyên truyền, vận động, tổ chức cho NLD tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, góp phần thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu: - Tổ chức tốt các hoạt động hướng ứng Tháng hành động vì Môi trường và Ngày Môi trường thế giới - Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả điện, nước, nguyên vật liệu, giấy, văn phòng phẩm, trang thiết bị làm việc; thực hiện “Tiết kiệm - Tái chế - Tái sử dụng” - Thu gom rác thải và phân loại rác tại nguồn; Xây dựng lối sống xanh, thân thiện với môi trường - Tổ chức trồng, chăm sóc cây xanh, vườn hoa cây cảnh tạo cảnh quan môi trường tại nơi làm việc Xanh-Sạch-Đẹp	1 2 2 2		

1.6	- Tổ chức tự kiểm tra công tác ATVSLĐ - Giám sát chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm bữa ăn ca	2 2		
1.7	Xây dựng và thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức có nội dung về ATVSLĐ, điều kiện làm việc, chất lượng và an toàn thực phẩm bữa ăn tại nơi làm việc - Tổ chức đối thoại, giải quyết kịp thời các vấn đề về ATVSLĐ, điều kiện làm việc, chất lượng và an toàn thực phẩm bữa ăn tại nơi làm việc	3 4		
	NỘI DUNG II Đơn vị, doanh nghiệp thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, chế độ chính sách bảo hộ lao động, xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc	40		
2.1	Bố trí người làm công tác ATVSLĐ, người làm công tác y tế hoạt động có hiệu quả	4		
2.2	Xây dựng kế hoạch, nội quy, quy trình, biện pháp làm việc ATVSLĐ đầy đủ cho các máy, thiết bị, công việc	4		
2.3	Tổ chức tập huấn ATVSLĐ đầy đủ, phù hợp công việc, nhiệm vụ của người lao động; đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo dõi, quản lý công tác huấn luyện ATVSLĐ	4		
2.4	Máy, thiết bị, công trình, nhà xưởng, vật tư, hóa chất bảo đảm ATVSLĐ, được kiểm tra, kiểm định, bảo quản, bảo dưỡng tốt	4		
2.5	Có phương án, dụng cụ, trang thiết bị, phương tiện và đội phòng cháy chữa cháy tại chỗ	4		
2.6	- Thực hiện tốt việc quan trắc môi trường lao động và thông báo công khai tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động - Thực hiện đầy đủ chế độ độc hại cho NLD	3 1		
2.7	Có hệ thống xử lý chất thải bảo đảm yêu cầu, tiêu chuẩn, quy chuẩn tương ứng	3		
2.8	Thực hiện tốt việc khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động	5		
2.9	- Thực hiện tốt việc khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp - Thực hiện tốt chế độ chính sách bảo hộ lao động, chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, đào tạo nghề và bố trí công việc phù hợp cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	2 2		

2.10	Trang bị đầy đủ, đúng chủng loại phương tiện bảo vệ cá nhân cho NLD	4		
	NỘI DUNG III Hiệu quả, kết quả	20		
3.1	Không có tai nạn lao động nặng, làm nhiều người bị thương (<i>cứ có mỗi vụ tai nạn lao động nặng hoặc làm từ 02 người bị thương trở lên thì trừ 3 điểm, nhưng cũng chỉ trừ tối đa 9 điểm</i>)	9		
3.2	Không tăng thêm số người có sức khỏe loại IV, V và bị mắc bệnh nghề nghiệp	3		
3.3	Môi trường lao động không có yếu tố vượt quá tiêu chuẩn cho phép	4		
3.4	Đơn vị, cơ sở, nhà xưởng phong quang, xanh, sạch, đẹp; điều kiện lao động được cải thiện; bữa ăn ca bảo đảm chất lượng và an toàn thực phẩm	4		
	TỔNG ĐIỂM	100		

TM. BCH CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

TM. BCH CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)